JOURNAL OF SCIENCE
OF LAC HONG UNIVERSITY
ISSN: 2525 - 2186
Tạp chí Khoa học Lạc Hồng, **2025**, 24, 007-011

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC GIẢM ĐAU TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Liễu[1*], Nguyễn Trọng Nhân[1], Nguyễn Kim Ngân[2]
[1] *Khoa Dược, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh*
[2] *Bệnh viện y học cổ truyền TP.HCM*
* Tác giả liên hệ: *ntxlieu@ntt.edu.vn*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 20/12/2024
Ngày hoàn thiện: 05/01/2025
Ngày chấp nhận: 25/02/2025
Ngày đăng: 02/03/2025

TỪ KHÓA

NSAIDs;
Bệnh viện;
Người bệnh;
Giá trị;
Thuốc giảm đau.

TÓM TẮT

Đau là một trong những triệu chứng phổ biến mà người bệnh gặp phải khi đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế. Việc sử dụng các loại thuốc giảm đau cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu không được quản lý chặt chẽ. Nghiên cứu tiến hành mô tả cắt ngang danh mục thuốc giảm đau dùng trong 6 tháng đầu năm 2024 tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Kết quả cho thấy danh mục thuốc giảm đau hoá dược tại bệnh viện có 36 thuốc với chi phí 336.530.001 VND, chiếm 7,96% tổng chi phí thuốc của bệnh viện. Trong đó thuốc dùng ngoài chiếm phần lớn giá trị đến 76,13%. Thuốc giảm đau có 33 loại là thuốc generic, chiếm 95,57% chi phí. NSAIDs được sử dụng nhiều nhất trong các nhóm thuốc giảm đau hóa dược với 14 loại tương ứng 84,04% chi phí. Như vậy danh mục thuốc giảm đau của bệnh viện phù hợp và phân bố chi phí trong sử dụng thuốc của bệnh viện tương đối hợp lý.

ANALYSIS OF THE USE OF PHARMACEUTICAL PAIN RELIEVERS AT THE TRADITIONAL MEDICINE HOSPITAL IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Xuan Lieu[1], Nguyen Trong Nhan[2], Nguyen Kim Ngan[1]
[1]*Faculty of Pharmacy, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Vietnam*
[2]*Ho Chi Minh City Traditional Medicine Hospital*
* Corresponding Author: *ntxlieu@ntt.edu.vn*

ARTICLE INFO

Received: 20/12/2024
Revised: 05/01/2025
Accepted: 25/02/2025
Published: 02/03/2025

KEYWORDS

NSAIDs;
Hospital;
Patients;
Value;
Pain relievers.

ABSTRACT

Pain is one of the common symptoms that patients experience when visiting and treating at medical facilities. The use of pain relievers also poses many risks if not tightly managed. The study conducted a cross-sectional description of the list of pain relievers used in the first 6 months of 2024 at the Traditional Medicine Hospital in Ho Chi Minh City (HCMC). The results showed that the list of pharmaceutical pain relievers at the hospital included 36 drugs with a total cost of 336,530,000 VND, accounting for 7.96% of the hospital's total drug costs. Among them, external use drugs accounted for the majority, up to 76.13% of the total cost of pain relievers, with 33 types being generic drugs accounting for 95.57% of cost. NSAIDs accounted for the largest proportion among the groups of pharmaceutical pain relievers with 14 types accounting for up to 84.04% of the value. Thus, the hospital's list of pain relievers is appropriate, and the cost distribution in the hospital's drug use is relatively reasonable.

Doi:
Available online at: https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong

1. GIỚI THIỆU

Quản lý và điều trị đau hiệu quả không chỉ giúp cải thiện chất lượng sống của người bệnh mà còn tăng cường hiệu quả điều trị các bệnh lý liên quan. Việc sử dụng thuốc giảm đau kéo dài hoặc không đúng cách có thể dẫn đến nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng, bao gồm viêm loét dạ dày, xuất huyết tiêu hóa, suy thận, tăng nguy cơ tim mạch [1]. Vì vậy các cơ sở khám chữa bệnh cần phải đánh giá thực trạng sử dụng thuốc giảm đau để sử dụng thuốc hợp lý với nhu cầu điều trị của người bệnh. Trong các thuốc giảm đau, thuốc giảm đau kháng viêm không steroid (Non-Steroidal Anti-Inflammatory Drugs - NSAIDs) thường được sử dụng phổ biến hơn, đặc biệt ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu [2].

Bệnh viện Y học cổ truyền TP.HCM là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành về Y học cổ truyền (YHCT) của thành phố, cũng là bệnh viện (BV) tuyến cuối về YHCT của các tỉnh phía Nam. Với mục tiêu đánh giá thực trạng sử dụng thuốc giảm đau trong điều trị nội trú, nghiên cứu Phân tích tình hình sử dụng thuốc giảm đau trong 06 tháng đầu năm 2024 tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh đã được thực hiện.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Danh mục thuốc giảm đau được sử dụng tại BV YHCT TP.HCM được trích xuất từ phần mềm quản lý sử dụng thuốc của khoa Dược, BV YHCT TP.HCM.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện YHCT TP.HCM, địa chỉ: 179-187 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang toàn bộ danh mục thuốc giảm đau hoá dược đang sử dụng tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh.

Dữ liệu nghiên cứu được trích xuất từ phần mềm quản lý của bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu xuất dữ liệu về các thuốc giảm đau đã được sử dụng tại bệnh viện trong 06 tháng đầu năm 2024.

Các biến số nghiên cứu được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. *Các biến số nghiên cứu*

STT	Nhóm	Phân loại – Mã hóa	Thống kê
1	Nguồn gốc xuất xứ	1 – Thuốc sản xuất tại Việt Nam 2 – Thuốc nhập khẩu	N (%)
2	Thuốc biệt dược gốc và thuốc generic	1 – Thuốc biệt dược gốc 2 – Thuốc generic	N (%)
3	Thành phần	1 – Thuốc đơn thành phần 2 – Thuốc đa thành phần	N (%)
4	Đường dùng	1 – Thuốc uống 2 – Thuốc tiêm và tiêm truyền 3 – Ngoài da	N (%)
5	Phân nhóm dược lý	1 – NSAIDs 2 – Paracetamol 3 – Opioid 4 – Alpha chymotrypsin 5 – Kháng viêm Corticoid 6 – Giảm đau thần kinh	N (%)

Sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2016 để xử lý và phân tích dữ liệu. Kết quả được xử lý thống kê mô tả biểu diễn dưới dạng tỷ lệ phần trăm.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1 Chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả phân tích chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược so với tổng chi phí thuốc của bệnh viện trong 06 tháng đầu năm 2024 tại bệnh viện Y học cổ truyền TP.HCM được thể hiện qua Bảng 2.

Bảng 2. *Chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược tại bệnh viện*

Chi phí	Tổng chi phí (VND)	Tỷ lệ (%)
Thuốc giảm đau	336.530.001	7,96
Thuốc khác	3.891.847.471	92,04
Tổng	**4.228.377.472**	**100**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng chi phí sử dụng thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền TP.HCM là 4.228.377.472 VND. Trong đó chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược là 336.530.001 VND, chiếm 7,96% trên tổng chi phí sử dụng thuốc của bệnh viện.

3.2 Cơ cấu thuốc giảm đau hoá dược được sử dụng tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1 Theo đường dùng

Thuốc giảm đau hoá dược được sử dụng tại bệnh viện theo các đường dùng khác nhau, dữ liệu này được thể hiện qua Bảng 3.

Bảng 3. *Cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hoá dược theo đường dùng*

Đường dùng	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Uống	21	58,33	64.595.269	19,19

Tiêm, tiêm truyền	9	25,00	15.726.852	4,67
Dùng ngoài	6	16,67	256.207.880	76,14
Tổng	**36**	**100**	**336.530.001**	**100**

Thuốc giảm đau hóa dược được sử dụng tại bệnh viện gồm 36 loại, đứng đầu số lượng thuộc đường uống với 21 loại thuốc tương ứng 58,33%. Tổng chi phí cho đường uống là 64.595.269 VND, chiếm 19,19% tổng chi phí thấp hơn nhiều so với đường dùng ngoài. Số lượng thuốc đường tiêm, tiêm truyền được sử dụng là 9 loại chiếm 25%. Tổng chi phí cho đường tiêm là 15.726.852 VND, chiếm 4,67% tổng chi phí. Thuốc dùng ngoài được sử dụng với số lượng thấp nhất với 6 loại thuốc, chiếm 16,67% tổng số lượng nhưng lại chiếm chi phí cao nhất với 256.207.880 VND (76,14%). Nghiên cứu của Trần Cẩm Tiên tại khoa Chấn thương chỉnh hình - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cho thấy tỷ lệ sử dụng NSAID theo đường tiêm là 44,4% và đường uống là 55,6%. Như vậy việc sử dụng thuốc giảm đau tại bệnh viện YHCT TP.HCM đa dạng hơn với nhiều đường dùng từ đường uống, đường tiêm đến đường ngoài da [3].

3.2.1 Theo nhóm generic và biệt dược gốc

Bộ y tế có quy định ưu tiên sử dụng thuốc generic để đảm bảo về mặt kinh tế cho người bệnh và gia đình. Vì vậy nghiên cứu phân nhóm thuốc giảm đau hóa dược theo nhóm thuốc generic và nhóm thuốc biệt dược gốc, kết quả được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. *Cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hóa dược theo generic – biệt dược gốc*

Phân loại	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Thuốc biệt dược gốc	3	8,33	14.907.355	4,43
Thuốc generic	33	91,67	321.622.646	95,57
Tổng	**36**	**100**	**336.530.001**	**100**

Có 3 loại thuốc biệt dược gốc, chiếm 8,33% tổng số loại thuốc, với tổng chi phí là 14.907.355 VND, tương đương 4,43% tổng chi phí. Có 33 loại thuốc generic, chiếm 91,67% tổng số loại thuốc, với tổng chi phí là 321.622.646 VND, tương đương 95,57% tổng chi phí. Kết quả trên cho thấy có sự ưu tiên sử dụng thuốc generic tại bệnh viện Y học cổ truyền TP. Hồ Chí Minh trong 6 tháng đầu năm 2024.

3.2.3 Theo nguồn gốc xuất xứ

Nghiên cứu phân tích cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hoá dược theo nguồn gốc xuất xứ và trình bày tại Bảng 5.

Bảng 5. *Cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hoá dược theo nguồn gốc xuất xứ*

Phân loại	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Sản xuất tại Việt Nam	17	47,22	8.335.477	2,48
Nhập khẩu	19	52,78	328.194.524	97,52
Tổng	**36**	**100**	**336.530.001**	**100**

Thuốc giảm đau sản xuất tại Việt Nam có 17 loại, chiếm 47,22% tổng số loại thuốc, với tổng chi phí là 8.335.477 VND, tương đương 2,48% tổng chi phí. Thuốc hóa dược nhập khẩu có 19 loại, chiếm 52,78% tổng số loại thuốc, với tổng chi phí là 328.194.524 VND, tương đương 97,52% tổng chi phí. Thông thường giá cả của các thuốc nhập khẩu tương đối cao hơn so với mặt bằng thuốc sản xuất trong nước đã làm cho chi phí sử dụng thuốc nhập khẩu chiếm rất nhiều so với thuốc nội dù có số lượng sử dụng chênh lệch không nhiều. Đây cũng là một trong những nguyên nhân Bộ Y tế thường khuyến khích các cơ sở điều trị ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Nghiên cứu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020 cho thấy các thuốc ngoại chiếm tỷ lệ lớn hơn cả về số lượng (61,3%) lẫn chi phí (77%) [4]. Vậy chi phí sử dụng thuốc nhập khẩu tại BV YHCT cao hơn Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

3.2.4 Theo phân loại thuốc đơn chất – thuốc dạng phối hợp

Kết quả phân tích cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hoá dược theo thuốc đơn chất – thuốc dạng phối hợp tại bệnh viện Y học cổ truyền được trình bày tại Bảng 6.

Bảng 6. *Cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hoá dược theo thuốc đơn chất – thuốc dạng phối hợp*

Phân loại	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Đơn thành phần	36	100	336.530.001	100
Đa thành phần	0	0	0	0
Tổng	**36**	**100**	**336.530.001**	**100**

Tổng số lượng thuốc giảm đau sử dụng tại bệnh viện là 36 thuốc hóa dược và tất cả đều là đơn thành phần với chi phí 336.530.001 VND. Điều này rất phù hợp với quy định của Bộ Y tế theo thông tư 21/2013/TT-BYT là ưu tiên sử dụng thuốc đơn thành phần [5].

3.2.5 Theo nhóm dược lý

Khi phân nhóm thuốc giảm đau hóa dược theo các nhóm dược lý, nghiên cứu thu được kết quả Bảng 7.

Bảng 7. *Cơ cấu danh mục thuốc giảm đau hóa dược theo nhóm dược lý*

Phân nhóm	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
NSAIDs	14	38,89	282.811.972	84,04
Paracetamol	5	13,89	7.292.007	2,17
Opioid	3	8,33	194.880	0,06
Alpha chymotrypsin	1	2,78	652.680	0,19
Kháng viêm Corticoid	7	19,44	1.166.676	0,35
Giảm đau thần kinh	6	16,67	44.411.785	13,20
Tổng	**36**	**100**	**336.530.001**	**100**

NSAIDs chiếm tỷ lệ lớn nhất trong các nhóm thuốc giảm đau hóa dược với 14 loại (38,89%), tổng chi phí là 282.811.972 VND (84.04%). Nhóm thuốc giảm đau thần kinh có 6 loại thuốc, đứng thứ 2 về chi phí với 44.411.785 VND (13,20%). Paracetamol có 5 loại, chiếm 13,89% tổng số lượng thuốc, với tổng chi phí 7.292.007 VND (2,17%). Opioid sử dụng 3 loại, chiếm 10,34%, với tổng chi phí 194.880 VND (0,06%). Tại bệnh viện Trung ương quân đội 108 sử dụng chỉ 4 loại thuốc giảm đau gồm paracetamol, diclofenac, tramadol và morphin, trong đó kết hợp paracetamol và opioid yếu được sử dụng nhiều nhất (69,8% trường hợp) [4]. Có thể thấy việc sử dụng thuốc giảm đau có sự khác biệt giữa các bệnh viện do các mô hình bệnh tật, danh mục thuốc… khác nhau.

3.2.6 Cơ cấu danh mục thuốc thuộc nhóm NSAIDs

Nhóm NSAIDs hiện đang sử dụng nhiều nhất tại bệnh viện Y học cổ truyền TP. Hồ Chí Minh, các loại thuốc cụ thể thuộc nhóm NSAIDs được trình bày qua Bảng 8.

Bảng 8. *Các hoạt chất thuộc nhóm NSAIDs được sử dụng tại bệnh viện*

STT	Hoạt chất NSAIDs	Chi phí (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Acetylsalicylic acid	300.969	0,11
2	Diclofenac sodium	107.800.000	38,12
4	Tenoxicam	117.600	0,04
5	Meloxicam	15.075.428	5,33
6	Celecoxib	5.054.175	1,79
7	Ketoprofen	147.648.400	52,21
8	Etoricoxib	6.815.400	2,41
Tổng cộng		**282.811.972**	**100**

Trong nhóm NSAIDs thì Ketoprofen chiếm chi phí cao nhất với 52,21%, đứng thứ 2 là Diclofenac sodium với 38,12%. Hoạt chất rất quen thuộc trên thị trường là Aspirin chỉ chiếm 0,11%. Tenoxicam được sử dụng với tỷ lệ thấp nhất chỉ 0,04%.

Trong nghiên cứu của Hoàng Thị Ngọc Thu về tình hình sử dụng thuốc NSAIDs trong điều trị một số bệnh cơ xương khớp, thuốc NSAIDs nhóm chọn lọc trên COX-2 được sử dụng nhiều nhất 93%, trong đó chủ yếu là Celecoxib 64,20%, tiếp theo là Meloxicam 15% và Etoricoxib 11,70% [6]. Nghiên cứu của Trần Cẩm Tiên về việc sử dụng NSAID tại khoa Chấn thương chỉnh hình - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, tỷ lệ sử dụng cao nhất là Diclofenac (86,5%) và thấp nhất là Meloxicam (0,8%) [3]. Như vậy có sự khác biệt giữa bệnh viện YHCT TP.HCM với bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về các thuốc giảm đau trong nhóm NSAIDs được sử dụng.

3.3 Thuốc giảm đau hoá dược được sử dụng trong điều trị nội trú và ngoại trú tại bệnh viện

3.3.1 Chi phí thuốc giảm đau trong điều trị nội trú

Kết quả phần chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược nội trú được phân loại theo các nhóm cụ thể tại BV Y học cổ truyền TP.HCM được trình bày tại Bảng 10.

Bảng 9. *Chi phí cụ thể trong điều trị nội trú*

Phân nhóm	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
NSAIDs	14	38,89	273.650.343	83,69
Paracetamol	5	13,89	7.147.026	2,19
Opioid	3	8,33	194.880	0,06
Alpha chymotrypsin	1	2,78	652.680	0,20
Kháng viêm Corticoid	7	19,44	914.676	0,28
Giảm đau thần kinh	6	16,67	44.411.785	13,58
TỔNG	**36**	**100**	**326.971.390**	**100**

Trong điều trị nội trú tại bệnh viện, NSAIDs chiếm tỷ lệ lớn nhất trong các nhóm thuốc giảm đau hóa dược với 14

loại (38,89%), tổng chi phí là 273.650.343 VND (83,69%). Thuốc giảm đau thần kinh có 6 loại (16,67%) đứng thứ 2 trong tổng chi phí sử dụng thuốc giảm đau (44.411.785 VND).

3.3.2 Chi phí cụ thể trong điều trị ngoại trú

Kết quả phần chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược ngoại trú được phân loại theo các nhóm cụ thể tại BV Y học cổ truyền TP.HCM được trình bày tại Bảng 11.

Bảng 10. *Chi phí cụ thể trong điều trị ngoại trú*

Phân nhóm	Loại thuốc		Chi phí	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
NSAIDs	14	56	9.161.629	95,84
Paracetamol	5	20	144.981	1,52
Opioid		0	0	0
Alpha chymotrypsin	0	0	0	0
Kháng viêm Corticoid	6	24	252.000	2,64
Giảm đau thần kinh	0	0	0	0
TỔNG	**25**	**100**	**9.558.611**	**100**

Nhóm NSAIDs chiếm phần lớn trong các nhóm thuốc giảm đau ngoại trú hóa dược với đủ 14 loại thuốc như nội trú (48,28%), tổng chi phí NSAID là 9.161.629 VND (95,85%). Paracetamol có 5 loại, chiếm 17,24% tổng số lượng thuốc, với tổng chi phí 144.982 VND (1,52%). Trong điều trị ngoại trú BV YHCT TP.HCM hoàn toàn không sử dụng nhóm Opioid, Alpha chymotrypsin và thuốc giảm đau thần kinh.

Có thể thấy NSAIDs ở cả ngoại trú và nội trú đều được sử dụng phổ biến, tuy nhiên lại có sự chênh lệch về tổng chi phí sử dụng thuốc. Trường hợp này xảy ra có thể vì bệnh viện có 6 khoa nội trú bao gồm Tim mạch cấp cứu, Nội tổng hợp, Ngoại phụ, Nội lão, Cơ xương khớp và Nội thần kinh nhưng chỉ có 2 khoa ngoại trú là khoa Khám bệnh và Điều trị ban ngày.

4. KẾT LUẬN

Tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh, đa phần chi phí thuốc giảm đau tập trung vào đường dùng ngoài da với 256.207.880 VND (76,14%). Thuốc generic chiếm chủ yếu 95,57% tổng chi phí, điều này rất phù hợp với các quy định của Bộ Y tế về việc khuyến khích các bệnh viện ưu tiên sử dụng thuốc generic trong điều trị. Thuốc hóa dược nhập khẩu được sử dụng rất nhiều với tổng chi phí là 328.194.524 VND, tương đương 97,52% tổng chi phí. Bệnh viện cần rà soát lại các biệt dược được sử dụng tại bệnh viện để vừa đảm bảo tuân thủ các cơ chế, chính sách vừa đảm bảo quyền lợi của người bệnh.

Chi phí sử dụng thuốc giảm đau hoá dược chiếm 7,96% trên tổng chi phí sử dụng thuốc của bệnh viện. Trong các nhóm thuốc giảm đau hóa dược, NSAIDs chiếm tỷ lệ lớn nhất với chi phí là 282.811.972 VND (84.04%). Trong nhóm NSAIDs thì Ketoprofen chiếm chi phí cao nhất với 52,21%, đứng thứ 2 là Diclofenac sodium với 38,12%. Vì vậy bệnh viện nên định kỳ rà soát danh mục thuốc giảm đau, đặc biệt là NSAIDs, để đảm bảo kê đơn hợp lý và ngăn ngừa tác dụng phụ, nhất là với người bệnh có nguy cơ cao về tim mạch và tiêu hóa. Đồng thời, cần khuyến khích kết hợp y học cổ truyền với NSAIDs để nâng cao hiệu quả điều trị, đặc biệt trong các bệnh mạn tính. Ngoài ra, cần tổ chức đào tạo nhân viên y tế về việc sử dụng NSAIDs phù hợp với người bệnh, đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn hiện hành.

Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Davis, A., & Robson, J (2016),.The dangers of NSAIDs: look both ways, *British Journal of General Practice*, **2016**, 66(645), 172-173.
DOI: https://doi.org/10.3399/bjgp16X684433.

[2] Grand view research, Non-steroidal Anti-inflammatory Drugs Market Size, Share & Trends Analysis Report By Disease Indication (Arthritis, Migraine, Ophthalmic Diseases), By Route Of Administration, By Distribution Channel, By Region, And Segment Forecasts, 2022 – 2030, **2022**.

[3] Trần Cẩm Tiên, Võ Quang Lộc Duyên, Dương Xuân Chữ, Nghiên cứu các vấn đề liên quan thuốc kháng viêm không steroid trong điều trị nội trú tại một số khoa điều trị của bệnh viện trường đại học y dược Cần Thơ năm 2022-2023, **2024,** 70, 68-74.

DOI: https://doi.org/10.58490/ctump.2024i70.2005.

[4] Nguyễn Cẩm Vân, Cao Thị Bích Ngọc, Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020, *Tạp chí Y dược lâm sàng 108*, **2021**, 81-91.
DOI: https://doi.org/10.52389/ydls.v0i0.867.

[5] Bộ y tế, Thông tư 21/2013/TT-BYT Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện, **2013**.

[6] Hoàng Thị Ngọc Thu, Nguyễn Trung Kiên, Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm không steroid trong điều trị một số bệnh cơ xương khớp và đánh giá tính hợp lý theo mức độ nguy cơ trên tiêu hoá – tim mạch tại bệnh viện trường đại học y dược Cần Thơ năm 2021, **2022,** 54, 55-62.

DOI: https://doi.org/10.58490/ctump.2022i54.358